

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Th và anh T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2022 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của chị Th;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 18 tháng 01 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Th, sinh năm 1974;

Người bị kiện: Anh T, sinh năm 1983;

Đều trú tại: Xóm S, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông H – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện K

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 01 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 01 năm 2023, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th, sinh năm 1974 và anh T, sinh năm 1983, đều trú tại: Xóm S, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình, thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Th và anh T thỏa thuận: Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là Đ, sinh ngày 26/12/2013 cho đến khi con 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Chị Th chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T được quyền thăm nom con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh chị xác nhận vợ chồng đã tự thỏa thuận tài sản chung anh T toàn quyền sở hữu, sử dụng, do vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Th, anh T và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội thỏa thuận: Chị Th, anh T xác nhận vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng và lãi phát sinh theo khoản vay dành cho hộ nghèo mã KH 7109264368 món vay 6600000721044503. Do chị Th là người sử dụng toàn bộ số vốn vay trên nên Chị Th nhận trách nhiệm trả nợ toàn bộ số nợ 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng khi đến hạn (19/7/2026) và lãi phát sinh theo thỏa thuận với Ngân hàng chính sách xã hội thông qua phòng giao dịch huyện K, tỉnh Hòa Bình.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan THADS huyện K;
- UBND xã Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đà Giang